

**UBND XÃ AN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN TRUNG**



**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC
CHỦ ĐỀ:
“NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN”**

**Giáo viên: Hoàng Thị Vinh
Lớp: 4-5 tuổi D**

NĂM HỌC 2025 - 2026

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG CHỦ ĐỀ: “NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN” *Thực hiện 3 tuần từ ngày 6/04 đến ngày 24/04/2026*

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/điều chỉnh
<p>1. Tổ chức bữa ăn Số lượng bữa ăn và chất lượng bữa ăn:</p> <p>b. Chăm sóc bữa ăn.</p>	<p>+ Tổ chức cho trẻ ăn 1 bữa chính và 1 bữa phụ. + Thực đơn được thay đổi theo mùa gồm có cơm, món mặn món xào, canh.... + Nước uống: Khoảng 1,6 -2,0 l/trẻ/ngày (kể cả trong thức ăn). - Mùa đông trẻ uống nước ấm mùa hè trẻ uống nước sôi để nguội hoặc nước đóng bình đã được kiểm nghiệm. + Trước khi ăn: - Hướng dẫn trẻ rửa tay trước khi ăn. - Hướng dẫn trẻ kê bàn ghế cho 4 - 6 trẻ ngồi 1 bàn, có lối đi dễ dàng. - Chuẩn bị khăn mặt, bát thìa, cốc uống nước đủ cho số lượng trẻ. + Trong khi ăn: - Cô chia cơm ra từng bát, trộn đều cho trẻ ăn ngay sau khi chia, không để trẻ ngồi đợi lâu. - Trong khi ăn cần chú ý đề phòng tránh hóc, sặc ở trẻ. - Có 1 số hành vi văn minh trong ăn uống (Không nói chuyện khi ăn, không bốc thức ăn, hắt hơi biết che miệng..) + Sau khi ăn: - Sau khi ăn hướng dẫn trẻ xếp bát, thìa vào nơi qui định, uống nước, lau miệng, lau tay sau khi ăn, đi vệ sinh (nếu trẻ có nhu cầu).</p>	<p>- GV phối hợp với cấp dưỡng. - BGH</p> <p>- GV phối hợp với trẻ.</p> <p>- Giáo viên A phối hợp gv B để thực hiện quan tâm động viên cho trẻ ăn hết suất.</p> <p>- GV phối hợp với trẻ.</p>	
<p>2. Tổ chức giấc ngủ</p>	<p>a. Trước khi trẻ ngủ - Trẻ cùng cô chuẩn bị phản ngủ, chiếu. - Trước khi trẻ ngủ, nhắc nhở trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy chăn, gối... - Bố trí chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, ấm áp về mùa đông. Phòng ngủ nên giảm ánh sáng bằng</p>	<p>- GV phối hợp với trẻ</p> <p>- Giáo viên trực trẻ ngủ.</p>	

	<p>cách đóng bốt một số cửa sổ tắt đèn</p> <p>b. Trong khi ngủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi trẻ ngủ cô phải thường xuyên canh trẻ, theo dõi từng trẻ. - Trong khi trẻ ngủ giáo viên trực để quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra. <p>c. Sau khi ngủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không nên đánh thức trẻ đồng loạt, trẻ nào thức trước giáo viên cho trẻ dậy trước. - Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức sau khi ngủ dậy, cất đồ dùng vào nơi quy định. Sau khi trẻ tỉnh táo cho trẻ ăn quà chiều. 	<ul style="list-style-type: none"> - GV phối hợp với trẻ 	
<p>3. Tổ chức vệ sinh</p> <p>b. Vệ sinh cá nhân trẻ</p> <p>a. Vệ sinh cô:</p> <p>c. Vệ sinh môi trường</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cô giáo chuẩn bị đầy đủ dụng cụ cho trẻ vệ sinh như: nước sạch, xà phòng, nước sát khuẩn, khăn sạch để lau tay, khăn để lau mặt, giấy vệ sinh... + Tập cho trẻ có thói quen uống nước và súc miệng đánh răng sau khi ăn. * Vệ sinh quần áo và đồ dùng cá nhân - Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ - Thân thể sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, móng tay cắt ngắn. - Không sử dụng chung đồ dùng của trẻ - Luôn giữ sạch sẽ, VS răng miệng khi chăm sóc trẻ; - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm. + Chuẩn bị các đồ dùng vệ sinh cá nhân. - Cô giáo chuẩn bị đầy đủ dụng cụ để vệ sinh cho trẻ. + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi - Các đồ dùng, đồ chơi trong lớp, trong kho luôn gọn gàng sạch sẽ, và đảm bảo an toàn cho trẻ. - Hàng tuần GV lên lịch vệ sinh ít nhất 1 lần/tuần. - Đồ dùng vệ sinh, chất tẩy vệ sinh phải cất trên giá cao, được sắp xếp gọn gàng. + Vệ sinh phòng nhóm - Hàng ngày trước khi trẻ đến lớp, cô mở tất cả cửa sổ và cửa ra vào để phòng được thông thoáng. Thường xuyên lau chùi phòng học sạch sẽ, nhà vệ sinh luôn tẩy rửa khô ráo... + Xử lý rác, nước thải 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên B - Giáo viên A và B - GV phối hợp với trẻ - GV phối hợp cùng trẻ 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Rác thải của nhóm lớp được phân loại và bỏ vào thùng rác có nắp đậy. Nhắc trẻ có ý thức giữ gìn vệ sinh chung. + Giữ sạch nguồn nước: - Khai thông cống rãnh, nguồn nước đảm bảo. 		
<p>4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn</p> <p>a. Chăm sóc sức khỏe</p> <p>b. Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng.</p> <p>c. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp</p> <p>d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Theo dõi tình trạng dinh dưỡng: Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì. Theo dõi mỗi tháng 1 lần. + Trẻ suy dinh dưỡng cần được chăm sóc và chế độ dinh dưỡng phù hợp và động viên trẻ ăn nhiều loại thức ăn. - Giáo viên biết xử lý một số tình huống đơn giản. - Thực hiện nghiêm cách phòng chống dịch Sởi và các bệnh giao mùa: Cúm A, B + An toàn thể lực: - Tạo môi trường an toàn cho trẻ khi đến trường, giáo dục trẻ biết tránh những vật dụng nguy hiểm như dao, kéo, ổ điện. - Tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp, sắp xếp hợp lý. - Giáo viên dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ. Tránh gò ép, dọa nạt, phê phán trẻ. + An toàn tính mạng: - Không cho trẻ chơi gần đầm tôm, ao hồ. - Không để xảy ra tai nạn và thất lạc trẻ. - Sàn nhà vệ sinh khô ráo, tránh trơn trượt. - Không cho trẻ tiếp xúc với người lạ mặt hoặc nhận quà từ người lạ. - Kịp thời giải quyết những vấn đề về CSVC chưa đảm bảo an toàn để có biện pháp sửa chữa 	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên phối hợp với nhân viên y tế. - GV phối hợp cùng phụ huynh - Giáo viên phối hợp cùng nhân viên y tế - GV phối hợp phụ huynh - GV phối hợp cùng phụ huynh 	

ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ:

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
“NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN”**

(Thời gian thực hiện từ ngày 6/04/2025 đến ngày 25/4/2025)

Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động
Lĩnh vực phát triển thể chất		
Giáo dục dinh dưỡng sức khỏe		
MT10. Trẻ biết nhận ra và tránh một số nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra những nơi ao, hồ, sông, suối, mương nước, bể chứa nước.. là nơi nguy hiểm không được không được chơi gần. - Kỹ năng: Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Có cháy, có người bị rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước. 	Hoạt động chiều + Kỹ năng sống <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước
MT 12 . Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước 	Hoạt động chiều + Kỹ năng sống <ul style="list-style-type: none"> - Kêu cứu, gọi người lớn khi có người gặp tai nạn,...
Phát triển vận động		
MT 13. Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác phát triển cơ hô hấp.	<ul style="list-style-type: none"> - Các động tác phát triển hô hấp: - Các động tác phát triển cơ tay và cơ bả vai: + Động tác 1: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang ngang + Động tác 3: Đưa ra trước gập khủy tay + Động tác 3: Đứng cúi người về phía trước. + Động tác 5 : Bật lên trước, ra sau, sang bên. 	+ Thể dục sáng <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ khởi động và thực hiện các bài tập phát triển cơ tay, chân.... - Bài tập phát triển chung
MT 16. Trẻ biết kiểm soát được vận động khi chạy đổi hướng, vận động đúng tín hiệu chuẩn.	<ul style="list-style-type: none"> - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh 	+ Hoạt động học: <ul style="list-style-type: none"> - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - TC: Kéo co

<p>MT 17. Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: tung, ném, chuyền, đập, trườn, trèo, bò ...</p>	<p>- Ném trúng đích thẳng đứng</p>	<p>+ Hoạt động học: - Ném trúng đích thẳng đứng + T/C: Ai nhanh nhất</p>
<p>MT 18. Trẻ biết phối hợp tay, chân nhịp nhàng, giữ được thăng bằng cơ thể khi biết bật qua vật cản</p>	<p>- Bật nhảy từ trên cao xuống cao 30 – 35 cm.</p>	<p>+ Hoạt động học: - Bật nhảy từ trên cao xuống cao 30 – 35 cm. + T/C: Cướp cờ</p>
<p>Lĩnh vực phát triển nhận thức</p>		
<p>Khám phá khoa học</p>		
<p>MT22. Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng đó.</p>	<p>- Một số hiện tượng tự nhiên - Bé biết gì về nước - Đặc điểm của các mùa trong năm - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trăng, mặt trời - Ích lợi của nước đối với đời sống của con người, động vật, thực vật</p>	<p>+ Hoạt động học - TCS theo PP Unis: Sự kì diệu của nước - Một số hiện tượng tự nhiên - Đặc điểm của các mùa trong năm + Mọi lúc mọi nơi - Sự khác nhau giữa ngày và đêm, mặt trăng, mặt trời - Ích lợi của nước đối với đời sống của con người, động vật, thực vật</p>
<p>MT24. Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.</p>	<p>- Một số đặc điểm tính chất của nước - Quan sát, thảo luận, dự đoán về ảnh hưởng thời tiết đến sinh hoạt con người. - Làm thực nghiệm nước trong suốt, nước bay hơi, một vài chất tan trong nước... - Làm thí nghiệm khoa học với một vài chất liệu nổi bật của các đồ dùng, đồ chơi trong gia đình: gỗ, nhựa, kim loại, sắt, nhôm, vải, ni-lông, xem vật nào nổi, vật nào chìm...</p>	<p>+ Hoạt động Chơi ngoài trời: - Trải nghiệm: pha màu, vật chìm nổi, vắt nước cam,...</p>
<p>MT27. Trẻ có khả năng nhận xét được một số</p>	<p>- Mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi: như thời</p>	<p>+ Hoạt động Chơi ngoài trời:</p>

mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	tiết, nước, không khí, ánh sáng. Ví dụ: Cho thêm đường / muối nên nước ngọt/mặn hơn	- Trải nghiệm chất tan và không tan, Pha nước cam,... - Quan sát thời tiết.
*Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
MT 43. Trẻ biết tách - gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. - Số 3 (tiết 3) - Số 4 (Tiết 3) - Số 5 (tiết 3)	+ Hoạt động học - Số 5 (tiết 3)
MT46. Trẻ biết so sánh hai đối tượng, cách đo độ dài, đo dung tích và nói kết quả đo.	- Đo dung tích bằng một đơn vị đo	+ Hoạt động học - Đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo
MT 50. Trẻ nhận biết được các buổi trong ngày.	- Nhận biết các buổi trong ngày: sáng, trưa, chiều, tối.	+ Hoạt động học - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.
Phát triển ngôn ngữ		
* Văn học		
MT55. Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu phủ định.	- Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hằng ngày. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?.	+ Hoạt động mọi lúc mọi nơi - Đón, trả trẻ.... Gọi ý để trẻ đặt ra các câu hỏi hoặc cô giáo đặt câu hỏi trẻ trả lời...
MT56. Trẻ biết kể lại sự việc theo trình tự thời gian.	- Kể lại một vài tình tiết của câu chuyện đã được nghe - Kể lại các sự việc đã gặp, đã xảy ra. - Kể lại sự việc theo trình tự thời gian	+ Hoạt động mọi lúc mọi nơi - Gọi ý để trẻ kể lại các sự vật diễn ra trong ngày
MT57. Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, đồng dao...và kể chuyện có mở đầu về chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên	- Nghe đọc một số bài thơ Và kể lại truyện đã được nghe trong chủ đề: “Nước và hiện tượng tự nhiên”	+ Hoạt động học: + Thơ: - Mùa hạ tuyết vời - Gió + Hoạt động chiều: Đồng dao đi cầu đi quán.

MT58. Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc	- Truyện: Giọt nước tí xíu	+ Hoạt động học: - Truyện: Giọt nước tí xíu
MT63. Trẻ biết “đọc” sách theo tranh minh họa.	- Cho trẻ tự “đọc”, “đọc” sách theo ý thích (đọc vẹt) - “Đọc” truyện qua tranh vẽ - Đọc sáng tạo theo trí tưởng tượng của trẻ - Đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.	+ Hoạt động mọi lúc mọi nơi - Dạy trẻ cách giở sách, xem tranh, đọc sách,..
MT 67. Trẻ có biểu tượng ban đầu về ký hiệu/ chữ cái/ chữ viết	- Nhận dạng một số chữ cái.	+ Hoạt động góc - Dạy trẻ tô theo nét chấm mờ chữ số chữ cái
*Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
MT80. Trẻ thích thú, chú ý nghe nhạc, nghe hát, nhận ra giai điệu. - Thích nghe, hát theo, hát được một số bài hát tiếng anh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau(nhạc thiếu nhi, dân ca). + Nghe hát - Mưa rơi (Dân ca Xá); - Bèo dạt mây trôi (Dân ca Quan họ Bắc Ninh) - Pháo bơi	+ Hoạt động học + Nghe hát - Mưa rơi (Dân ca Xá); - Bèo dạt mây trôi (Dân ca Quan họ Bắc Ninh) - Pháo bơi
MT 81. Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát +Dạy hát: - Cho tôi đi làm mưa với (Hoàng Hà) + Mọi lúc mọi nơi - Bài hát : mùa hè đến	+ Hoạt động học + Dạy hát: - Cho tôi đi làm mưa với (Hoàng Hà) + Mọi lúc mọi nơi - Bài hát: mùa hè đến
MT82. Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp,). - Thể hiện sự sáng tạo trong hoạt động	- Vận động theo tiết tấu chậm bài hát “Nắng sớm”	+ Hoạt động học - VĐTTC: Nắng sớm (Hàn Ngọc Bích)
MT83. Trẻ thể hiện sự hứng thú khi tham gia vào các hoạt động âm nhạc: biểu diễn, trò chơi âm nhạc	- Biểu diễn cuối chủ đề +T/C Ai nhanh nhất, Nghe giai điệu đoán tên bài hát, khiêu vũ	+ HD Học - Biểu diễn cuối chủ đề + T/C Ai nhanh nhất, Nghe giai điệu đoán tên bài hát, khiêu vũ

<p>MT85. Trẻ có một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ , tô màu, cắt,xé dán, xếp hình) và tạo thành sản phẩm đơn giản.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng vẽ, cắt, xé dán, - Vẽ cảnh mùa hè - Xé dán mặt trời và những đám mây - Vẽ chiếc ô 	<p>* HĐ chiều:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xé dán mặt trời và những đám mây - Vẽ chiếc ô - Vẽ cảnh mùa hè
<p>MT88. Trẻ biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình, của bạn về màu sắc đường nét, hình dáng, bố cục... - Giữ gìn sản phẩm 	<p>+ Hoạt động học ,mọi lúc mọi nơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết nhận xét sản phẩm của mình của bạn

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ
NHÁNH 1: “BÉ BIẾT GÌ VỀ NƯỚC”**

(Thực hiện trong 1 tuần: Từ ngày 6/4/2026 đến ngày 10/4/2026)

Thứ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
<p>- Đón trẻ - TDS - ĐĐ</p>	<p>- Cô ân cần nhẹ nhàng đón trẻ, nhắc trẻ biết chào hỏi khi tới lớp và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. Trao đổi nhanh với phụ huynh 1 số việc trong tuần</p> <p>- TDS: Tập kết hợp với bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về các hoạt động hàng ngày</p> <p>- Điểm danh trẻ: Gọi tên trẻ</p>				
<p>Hoạt động học</p>	<p>LVPTTC Thử dục: VĐCB: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - TCVD: Ai nhanh nhất (Ngoài trời)</p>	<p>LVPTNT TCS theo PP Unis - Sự kì diệu của nước (Lớp học)</p>	<p>LVPTNT Toán - Đo dung tích các vật bằng một đơn vị đo (Lớp học)</p>	<p>PTNN Truyện : - Giọt nước tí xíu (Lớp học)</p>	<p>LVPTTM Âm nhạc - NDTT: DH: + Cho tôi đi làm mưa với + NDKH: NH: Mưa rơi (Dân ca Xá) + TC: Ai nhanh nhất(Lớp học)</p>
<p>Chơi ngoài trời</p>	<p>* HĐCMĐ: thí nghiệm với trứng, nhốt không khí vào túi bóng, pha nước chanh, Giao lưu TC vận động, Múa hát sân trường, nhặt sỏi xếp mưa</p> <p>* TCVD: Lộn cầu vồng, mèo đuổi chuột, trời mưa,</p> <p>* Chơi tự chọn:</p>				
<p>Chơi hoạt động ở các góc</p>	<p>* Góc phân vai: TC: Nấu ăn, quầy hàng nước giải khát</p> <p>* Góc xây dựng : Xây dựng biên cửa hiên Diễn Trung, lắp ghép các kiểu nhà, hàng rào.</p> <p>* Góc học tập- sách: Sắp xếp theo qui tắc, chơi với bài tập sàn, chơi vòng quay kỳ diệu. Xem tranh ảnh về chủ đề, làm sách abun về chủ đề</p> <p>* Góc nghệ thuật: vẽ, nặn, xé dán tranh ảnh về các nguồn nước,...</p> <p>* Góc thiên nhiên: chơi với cát, nước.</p>				
<p>Hoạt động ăn, ngủ</p>	<p>- Cô phân công trực nhật giúp cô chuẩn bị bàn ăn.</p> <p>- Nhắc nhở trẻ mời cô mời bạn khi ăn cơm, ăn gọn gàng, không nói chuyện không làm đổ cơm</p> <p>- Rèn kỹ năng cho trẻ lau mặt, đánh răng sau khi ăn xong.</p>				
<p>Hoạt động chiều</p>	<p>-hướng dẫn trò chơi mới : “ mưa to mưa nhỏ”</p> <p>- Làm quen truyện: “Giọt nước tí xíu”</p> <p>- Dạy trẻ kỹ năng không chơi gần ao, hồ, sông suối,...</p> <p>- Tạo hình : “ vẽ chiếc ô”</p> <p>- Vệ sinh nhóm lớp- Vệ sinh - nêu gương</p>				

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ
NHÁNH 2: “CÁC HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT”**

(Thực hiện trong 1 tuần: Từ ngày 13/4/2026 đến ngày 17/4/2026)

Thứ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
<p>- Đón trẻ - TDS - ĐD</p>	<p>- Cô ân cần nhẹ nhàng đón trẻ, nhắc trẻ biết chào hỏi khi tới lớp và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. Trao đổi nhanh với phụ huynh 1 số việc trong tuần</p> <p>- TDS: Tập kết hợp với bài hát: “Cho tôi đi làm mưa với”</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về các hoạt động hàng ngày</p> <p>- Điểm danh trẻ: Gọi tên trẻ</p>				
<p>Hoạt động học</p>	<p>LVPTTC Thể dục: VĐCB: - Ném trúng đích thẳng đứng - TCVD: Ai nhanh nhất (Ngoài trời)</p>	<p>LVPTNT KPKH - Một số hiện tượng tự nhiên (Lớp học)</p>	<p>LVPTNT Toán - Số 5 (tiết 3) (Lớp học)</p>	<p>LVPTN N Thơ - Gió (Lớp học)</p>	<p>LVPTTM Âm nhạc - NDTT: VĐTTC: “Nắng sớm” - NDKH: NH: “Bèo dạt mây trôi” - TC: Nghe giai điệu đoán tên bài hát(Lớp học)</p>
<p>Chơi ngoài trời</p>	<p>- HĐCMD : Quan sát bầu trời, trải nghiệm nước sạch, nước bẩn, đổi màu nước bắp cải tím, Giao lưu trò chơi vận động, Múa hát sân trường</p> <p>- TCVD: Kéo co, trời mưa, rồng rắn lên mây.</p> <p>- Chơi tự chọn</p>				
<p>Chơi hoạt động ở các góc</p>	<p>* Góc phân vai: TC: Nấu ăn, quầy hàng nước giải khát, ứng dụng mon làm bánh</p> <p>* Góc xây dựng - lắp ghép: Biển cửa hiện Diễn Trung</p> <p>* Góc học tập- sách: gấp đúng số, thực hiện các bài tập trên mảng tường, bài tập sần, ném bóng vào ô</p> <p>- Xem tranh ảnh về chủ đề, làm abum chủ đề</p> <p>* Góc nghệ thuật: làm trang phục về thời tiết, mũ, nón áo phao, phao bơi...bằng nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương</p> <p>* Góc thiên nhiên: Chơi với cát nước</p>				
<p>Hoạt động ăn, ngủ</p>	<p>- Cô phân công trực nhật giúp cô chuẩn bị bàn ăn.</p> <p>- Nhắc nhở trẻ mời cô mời bạn khi ăn cơm, ăn gọn gàng, không nói chuyện không làm đổ cơm</p> <p>- Rèn kỹ năng cho trẻ lau mặt, đánh răng sau khi ăn xong.</p>				
<p>Hoạt động chiều</p>	<p>- Hướng dẫn đọc đồng dao “ đi cầu đi quán”</p> <p>- Làm quen thơ: “Gió”</p> <p>- Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước</p> <p>- Xé dán mặt trời và những đám mây</p> <p>- Vệ sinh nhóm lớp- Vệ sinh-nêu gương</p>				

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ

NHÁNH 3: “MÙA HÈ”

(Thực hiện 1 tuần: Từ ngày 20/4/2026 đến ngày 24/4/2026)

Thứ HĐ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
<p>- Đón trẻ - TDS - ĐD</p>	<p>- Cô ân cần nhẹ nhàng đón trẻ, nhắc trẻ biết chào hỏi khi tới lớp và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. Trao đổi nhanh với phụ huynh 1 số việc trong tuần</p> <p>- TDS: Tập kết hợp với bài hát: “Nắng sớm”</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về các hoạt động hàng ngày</p> <p>- Điểm danh trẻ: Gọi tên trẻ</p>				
<p>Hoạt động học</p>	<p>LVPTTC Thể dục: VĐCB: - Bật nhảy từ trên cao xuống 30 - 35 cm - TCVD: Cướp cờ (ngoài sân)</p>	<p>LVPTNT TCS theo PP Unis - Đặc điểm các mùa trong năm (Lớp học)</p>	<p>LVPTNT Toán - Nhận biết các buổi sáng, trưa, chiều tối (Lớp học)</p>	<p>LVPTN N Thơ - Mùa hạ tuyệt vời (Lớp học)</p>	<p>LVPTTM Âm nhạc - NDTT: Biểu diễn cuối chủ đề “Nước và hiện tượng tự nhiên” - NH: Bèo dạt mây trôi (Dân ca tự chọn) - TC: Khiêu vũ (Lớp học)</p>
<p>Chơi ngoài trời</p>	<p>- HĐCMĐ: - trải nghiệm pha nước cam, TN chìm nổi, Giao lưu trò chơi vận động, trò chơi dân gian, múa hát sân trường, TN trứng nổi trứng chìm.</p> <p>- TCVD: Kéo cưa lừa xẻ, lộn cầu vòng, kéo co, chi chi chành chành, bóng tròn to</p> <p>- Chơi tự chọn</p>				
<p>Chơi hoạt động ở các góc</p>	<p>* Góc phân vai: TC: Nấu ăn, quầy hàng nước giải khát, ứng dụng mon bóc trứng</p> <p>* Góc xây dựng - lắp ghép: Biền cửa hiền Diễm Trung</p> <p>* Góc học tập- sách: Thực hiện các bài tập sản chơi ghép tranh đếm trên đồng hồ, xem sách đọc thơ về chủ đề, ứng dụng nối ghép số trong phạm vi 5</p> <p>* Góc nghệ thuật: Vẽ, xé dán tranh ảnh về các mùa trong năm, làm trang phục về mùa hè (phao bơi áo phao băng mũ dép nón)</p> <p>* Góc thiên nhiên: chơi với cát , nước</p>				
<p>Hoạt động ăn, ngủ</p>	<p>- Cô phân công trực nhật giúp cô chuẩn bị bàn ăn.</p> <p>- Nhắc nhở trẻ mời cô mời bạn khi ăn cơm, ăn gọn gàng, không nói chuyện không làm đổ cơm</p> <p>- Rèn kỹ năng cho trẻ lau mặt, đánh răng sau khi ăn xong.</p>				
<p>Hoạt động chiều</p>	<p>- Chơi trò chơi: “Trời nắng trời mưa”</p> <p>- Thực hiện trong vở làm toán</p> <p>- LVPTTM: Tạo hình: “Vẽ cảnh mùa hè”</p> <p>- Làm quen bài hát “Mùa hè đến”</p> <p>- Vệ sinh nhóm lớp- Vệ sinh- nêu gương</p>				